

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS - ST

Ngày: 15 - 05 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hạnh Lê

2. Bà Lê Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2026/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Quang H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/7/1994 tại **xã C, tỉnh Nghệ An**; số căn cước công dân: 40094023998; Nơi cư trú: **Xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An**; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông **Bùi Văn V** và bà **Lê Thị H1**; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, Tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026 cho đến nay tại Trại Tạm giam **Công an tỉnh N**. Có mặt.

2. **Nguyễn Viết C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/01/1993 tại **phường V, tỉnh Nghệ An**; số căn cước công dân: 040093009167; Nơi cư trú: **Khối T, phường V, tỉnh Nghệ An**; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: **Nguyễn Viết N** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị N1**; bị cáo có vợ **Đặng Thị H2** và 01 con, sinh năm 2023; Tiền sự, Tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026 cho đến nay tại Trại Tạm giam **Công an tỉnh N**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào chiều ngày 05/01/2026, **Bùi Quang H** đi đến khu vực ngã ba **D ở khối D, xã D, tỉnh Nghệ An** để mua ma túy về sử dụng. Tại đây **H** gặp một người đàn ông (không quen biết, đã từng sử dụng ma túy với **H**) nói nếu cần mua ma túy thì tới ngã ba **D**. **H** đã hỏi mua 11 viên ma túy hồng phiến với giá 1.100.000 đồng, người đàn ông đồng ý. **H** đưa tiền cho người đàn ông, người này nhận tiền, đi đâu đó một lúc rồi quay lại đưa cho **H** 01 bao nilon màu trắng, bên trong chứa 11 (mười một) viên nén ma túy hình tròn, màu hồng. Sau khi nhận ma túy, **H** đi vào một cánh đồng ở gần đó lấy 01 viên ma túy từ gói ma túy vừa mua ra sử dụng, số ma túy còn lại thì cất giấu trong túi quần phía trước bên phải. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 05/01/2026, **Nguyễn Viết C** dùng tài khoản zalo “**Nguyễn C**” gọi đến tài khoản zalo của **H** có tên “**Bùi Quang H**” để hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy hồng phiến. **H** đồng ý bán ma túy và gửi cho **C** mã QR nhận tiền có thông tin số tài khoản: 1024248423, mang tên BUI QUANG HUY, **ngân hàng V1**. **C** dùng tài khoản ngân hàng số: 3600205900324, **ngân hàng A**, mang tên NGUYEN VIET CHIEN chuyển vào tài khoản ngân hàng mà **H** đã gửi số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, **H** hẹn **C** đến khu vực ngô trên **đường Đ thuộc khối Y, phường V, tỉnh Nghệ An** (gần **quán K**) để giao dịch. **C** bắt xe ôm đến địa chỉ nói trên gặp **H**, **H** đưa cho **C** 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 10 (mười) viên nén ma túy hình tròn, màu hồng rồi bỏ đi. **C** cất giấu túi ma

túi vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi đến khu vực **nghĩa trang H3** cũ thuộc **phường V, tỉnh Nghệ An**, lấy ra 01 viên ma túy hồng phiến để sử dụng. Sử dụng xong, **C** cất túi nilon chứa số ma túy còn lại vào túi quần phía trước bên phải và đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2026, **Nguyễn Viết C** mang theo túi nilon có chứa 09 (chín) viên ma túy còn lại đi đến khu vực **xóm L, xã N, tỉnh Nghệ An** để tìm nơi sử dụng thì bị **Công an phường V**, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải **C** đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa 09 (chín) viên nén màu hồng, mặt trên mỗi viên có chữ WY (nghỉ là ma túy hồng phiến) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu vàng, bên trong có gắn sim số: 0876.925.249, đã qua sử dụng.

Ngày 09/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy (qua nước tiểu) trong cơ thể của **Nguyễn Viết C**, kết quả, **C** dương tính với chất ma túy MET và MDMA, **C** khai nhận, trước đó đã sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/1/2026.

Ngày 10/01/2026, **Bùi Quang H** ra đầu thú và khai nhận về hành vi bán 10 (mười) viên ma túy hồng phiến với giá 3.000.000 đồng cho **Nguyễn Viết C**. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13 màu đen, bên trong có gắn sim số: 0967636191, đã qua sử dụng (**H** dùng liên lạc để bán ma túy cho **C**). Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy (qua nước tiểu) trong cơ thể của **Bùi Quang H**, kết quả, **H** dương tính với chất ma túy MET và MDMA, **H** khai nhận, trước đó đã sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/1/2026.

Ngày 10/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng số viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của **Nguyễn Viết C** là 0,9g (Không phải chín gam), đã lấy 0,395g (Không phải, ba chín lăm gam) gửi đi giám định, số viên nén còn lại có khối lượng 0,505g (Không phải năm không năm gam) cùng vỏ bao bì, vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong lại theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 115/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 14/01/2026 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận: “Mẫu viên nén hình tròn màu hồng, trên mỗi mặt của mỗi viên có chữ WY thu giữ của **Nguyễn Viết C** gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng trên mỗi mặt của mỗi viên có chữ WY thu giữ của **Nguyễn Viết C** khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 0,9g (không thấy chín gam)” .

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSNAN -KV ngày 28/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An truy tố bị cáo **Nguyễn Viết C** về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố bị cáo **Bùi Quang H** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An giữ quyền công tố và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); xử phạt bị cáo **Nguyễn Viết C** từ 03 năm 03 đến 03 năm 06 tháng tù; Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo **Bùi Quang H** từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11Pro Max, màu vàng, số IMEI 1: 352842115632712, số IMEI 2: 352842115584616 (máy cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của **Nguyễn Viết C**); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13 màu đen, số IMEI 1: 861324072806708, số IMEI 2: 861324072806716 (máy cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của **Bùi Quang H**) để sung quỹ Nhà nước

Tuyên tịch thu, tiêu hủy số vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 17/3/2026 gồm: 01 (một) phong bì thư do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an**

tỉnh N phát hành, bên trong chứa 0,505g (Không phải năm không năm gam) chất ma túy Methamphetamine còn lại cùng vỏ bao bì, vỏ niêm phong ban đầu, được niêm phong theo quy định; Đề nghị truy thu số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo H đã bán ma túy cho C mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với ý kiến trình bày luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận đối đáp gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt: Xét, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản làm việc, biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra chất ma túy, kết luận giám định chất ma túy trong máu và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/01/2026, Bùi Quang H đã bán cho Nguyễn Viết C 10 viên ma túy Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà lấy ra 01 viên để sử dụng,

số ma túy còn lại thì cất giấu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2026, **Nguyễn Viết C** mang số ma túy trên đến khu vực **xóm L, xã N, tỉnh Nghệ An** thì bị **Công an phường V**, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 09 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,9g (không phẩy chín gam) đang tàng trữ trái phép nhằm mục đích để sử dụng. Sau đó, **Bùi Quang H** đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Hành vi của **Bùi Quang H** đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của **Nguyễn Viết C** đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025) như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt chính: Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm lây lan và gia tăng các loại tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người nghiện chất ma túy từ đến nay; bị cáo **H** là người đã tìm mua ma túy với một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.100.000 đồng, bị cáo đã sử dụng một ít, số còn lại bị cáo bán với mục đích kiếm lời, cụ thể bị cáo đã bán cho **C** với giá 3.000.000 đồng; Bị cáo **C** là người mua ma túy với **H** nhằm mục đích là để sử dụng. Điều này thể hiện các bị cáo không chịu cải sửa, coi thường pháp luật nên cần phải lên một mức án tương xứng nhằm mục đích để giáo dục, răn đe, phòng ngừa tái phạm. Bị cáo **H** là người mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi và địa chỉ với giá 1.100.000 đồng, bị cáo đã sử dụng một ít, số còn lại bị cáo bán cho để kiếm lời. Vì vậy, cần xét xử nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung là điều cần thiết. Buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo **H** sau khi bị phát hiện và nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình ngày 10/01/2026 đã đến **Công an tỉnh N** để đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo **H** và bị cáo **C**.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 (một) phong bì thư do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh N** phát hành, bên trong chứa 0,505g (Không phải năm không năm gam) chất ma túy Methamphetamine còn lại (sau khi đã lấy mẫu giám định không hoàn lại) cùng vỏ bao bì, vỏ niêm phong ban đầu, được niêm phong theo quy định; là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11Pro Max, màu vàng, số IMEI 1: 352842115632712, số IMEI 2: 352842115584616 (máy cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của **Nguyễn Viết C**); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13 màu đen, số IMEI 1: 861324072806708, số IMEI 2: 861324072806716 (máy cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của **Bùi Quang H**). Là các phương tiện do các bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo **H** bán ma túy cho **C** mà có là số tiền do thu lợi bất chính nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bị cáo **Bùi Quang H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2025).

Xử phạt: bị cáo **Bùi Quang H** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là 10/01/2026.

Tuyên bị cáo **Nguyễn Viết C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2025):

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Viết C** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là 10/01/2026.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh N** phát hành, bên trong chứa 0,505g (Không phẩy năm không năm gam) chất ma túy Methamphetamine còn lại cùng vỏ bao bì, vỏ niêm phong ban đầu, được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11Pro Max, màu vàng, số IMEI 1: 352842115632712, số IMEI 2: 352842115584616 (máy cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của **Nguyễn Viết C**); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13 màu đen, số IMEI 1: 861324072806708, số IMEI 2: 861324072806716 (máy cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của **Bùi Quang H**). Hiện các vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Nghệ An.

Truy thu số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo **Bùi Quang H** do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND khu vực 2 - Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 2 – Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

